

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 586/SNV-XDCQ&CTTN
V/v thẩm định dự thảo văn bản
quy phạm pháp luật

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 09-09-2019

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

ĐĂNG AN ĐẾN số 4328

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019,

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; bản chụp ý kiến góp ý gửi kèm)

Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm thẩm định và gửi kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 13/9/2019 để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh./. *Tu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Nam Phong



Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019, Sở Nội vụ xin trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm (gọi chung là thôn), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố*, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 *ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang* theo đúng quy định. Qua 06 năm thực hiện, quy định tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố là cơ sở để địa phương quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Tuy nhiên, ngày 22/6/2015, Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; ngày 03/12/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố*. Do đó, một số quy định tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế ở địa phương:

- Điều 6 Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND quy định thủ tục hành chính phân loại thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính trong quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, thủ tục hành chính quy định tại Điều 6 Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp.

- Điều 7 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 30/12/2014 của Bộ Nội vụ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ quy định quy mô số hộ gia đình đối với thôn ở xã thuộc các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc có từ 150 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc tỉnh trung du và miền núi phía Bắc có từ 200 hộ gia

đình trở lên. Vì vậy, quy định điểm về quy mô số hộ gia đình tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp.

- Khoản 1 Điều 24 Chương II Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào*”; đồng thời, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện nay không quy định tính điểm ưu tiên đối với trường hợp là tín đồ tôn giáo. Do vậy, việc quy định yếu tố đặc thù “*Tỷ lệ tín đồ tôn giáo*” là không còn phù hợp.

- Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND quy định điểm của yếu tố thôn đặc biệt khó khăn; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự chiếm tỷ lệ điểm khá cao. Tuy nhiên, định kỳ hằng năm các cơ quan có thẩm quyền tiến hành rà soát, đánh giá và quyết định đưa ra khỏi hoặc bổ sung danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, các xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự nên tạo ra sự biến động loại thôn, tổ dân phố. Do vậy, việc quy định điểm như trên là không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

Để khắc phục những hạn chế của Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND và thực hiện quy định của pháp luật hiện hành thì việc ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích

Ban hành quy định tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật làm cơ sở để quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đồng thời, phù hợp với thực tế quy mô dân số và tính đặc thù của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Ngày 25/3/2019, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-SNV thành lập Tổ soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tổ chức chính quyền năm 2019. Quá trình soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp của Chính phủ về thôn, tổ dân phố: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*; Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố*; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*,... và tham khảo một số tỉnh đã ban hành. Đồng thời, tiến hành rà soát, đánh giá những ưu điểm, hạn chế khi thực hiện Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND để xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi hoàn thành, ngày 01/8/2019, Sở Nội vụ gửi dự thảo Quyết định lấy ý kiến tham gia của 28 cơ quan, đơn vị (Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 07 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố), đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đến ngày 03/9/2019, Sở Nội vụ đã nhận được văn bản tham gia của 26/28 cơ quan, đơn vị; 02 cơ quan, đơn vị không gửi ý kiến tham gia (Ủy ban nhân dân huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn); Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin. Kết quả: 23/26 cơ quan, đơn vị nhất trí về sự cần thiết ban hành và nội dung dự thảo Quyết định; 3/26 cơ quan, đơn vị (Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư) có ý kiến tham gia khác nhau về các nội dung: Căn cứ ban hành; tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố; điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố,... Các ý kiến tham gia của một số cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ đã nghiên cứu, phân tích, tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý dự thảo Quyết định.

Ngày 03/9/2019, Sở Nội vụ gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định (tại Văn bản số 586/SNV-XDCQ&CTTN), đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2019) để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 03 Chương, 11 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại thôn, tổ dân phố.

- Chương II: Phân loại thôn, tổ dân phố

Điều 4. Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 5. Phương pháp phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 8. Điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố.

- Chương III: Tổ chức thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố

- Quy mô số hộ gia đình.
- Các yếu tố đặc thù gồm:
 - + Tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên.
 - + Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.
 - + Thôn đặc biệt khó khăn hoặc thôn thuộc xã vùng cao; tổ dân phố thuộc thị trấn vùng cao.

2.2. Phương pháp xác định tiêu chí

a) Quy mô số hộ gia đình

Số hộ gia đình được xác định theo số đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn, tổ dân phố tính đến thời điểm rà soát phân loại theo số liệu quản lý thực tế của địa phương.

b) Các yếu tố đặc thù

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên được xác định theo số nhân khẩu người dân tộc thiểu số so với tổng số nhân khẩu của thôn, tổ dân phố (nhân khẩu đã đăng ký hộ khẩu thường trú) tính đến thời điểm rà soát phân loại theo số liệu quản lý thực tế của địa phương
- Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc xã vùng cao, tổ dân phố thuộc thị trấn vùng cao được xác định theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công nhận.

2.3. Phương pháp phân loại thôn, tổ dân phố

a) Phân loại thôn, tổ dân phố bằng phương pháp tính điểm theo tiêu chí phân loại:

Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí là 100 điểm (trong đó: Điểm tối đa của tiêu chí quy mô số hộ gia đình là 85 điểm; điểm tối đa của tiêu chí yếu tố đặc thù là 15 điểm).

Điểm phân loại thôn, tổ dân phố là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí. Điểm của các tiêu chí như sau:

- Quy mô số hộ gia đình:
 - + Đối với thôn: Thôn có quy mô số hộ gia đình từ 75 hộ trở xuống được tính 65 điểm; trên 75 hộ thì cứ thêm 10 hộ được cộng 2 điểm.
 - + Đối với tổ dân phố: Tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 100 hộ trở xuống được tính 65 điểm; trên 100 hộ thì cứ thêm 10 hộ được cộng 2 điểm.

* **Lý do:** Việc quy định 65 điểm tương ứng với 75 hộ gia đình đối với thôn, 100 hộ gia đình đối với tổ dân phố là phù hợp với 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV (150 hộ đối với thôn, 200 hộ đối với tổ dân phố).

- Yếu tố đặc thù:

+ Thôn, tổ dân phố có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên được tính 5 điểm.

+ Thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được tính 5 điểm.

+ Thôn đặc biệt khó khăn hoặc thôn thuộc xã vùng cao; tổ dân phố thuộc thị trấn vùng cao được tính 5 điểm.

Trường hợp thôn, tổ dân phố đạt 3/3 yếu tố đặc thù thì được tính 15 điểm, đạt 2/3 yếu tố đặc thù được tính 10 điểm.

b) Phân loại thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố được phân loại¹ thành 03 loại² như sau:

- Thôn, tổ dân phố loại 1: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Thôn, tổ dân phố loại 2: Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

- Thôn, tổ dân phố loại 3: Dưới 80 điểm.

2.4. Thẩm quyền phân loại thôn, tổ dân phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

2.5. Điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố

- Định kỳ 05 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chí tại Quy định này và tình hình thực tế ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố.

- Các thôn, tổ dân phố được chia tách, sáp nhập để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có hoặc di dân tái định cư phải được tiến hành phân loại theo Quy định này.

¹ Kết quả phân loại thôn, tổ dân phố năm 2017 theo Quyết định 23/2013/QĐ-UBND như sau:

- Loại 1: 227/2.096 thôn, tổ dân phố, chiếm 10,83%

- Loại 2: 748/2.096 thôn, tổ dân phố, chiếm 35,69%

- Loại 3: 1.121/2.096 thôn, tổ dân phố, chiếm 53,48%

² Dự kiến kết quả phân loại thôn, tổ dân phố theo dự thảo Quyết định như sau:

- Loại 1: 206/1.739 thôn, tổ dân phố, chiếm 11,85%; giảm 21 thôn, tổ dân phố (tăng 1,02%) so với Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND).

- Loại 2: 636/1.739 thôn, tổ dân phố, chiếm 36,57%; giảm 112 thôn, tổ dân phố (tăng 0,88%) so với Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND).

- Loại 3: 897/1.739 thôn, tổ dân phố, chiếm 51,58%; giảm 224 thôn, tổ dân phố (giảm 1,9%) so với Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND).

* Tổng số thôn, tổ dân phố tăng, giảm ở từng loại so với Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND khi thực hiện phân loại theo dự thảo Quyết định là 357 thôn, tổ dân phố tương ứng với số thôn, tổ dân phố giảm do thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đổi dư sau sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Chuyển thôn thành tổ dân phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại theo Quy định này.

- Trường hợp đổi tên thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố theo tên thôn mới, tổ dân phố mới và không phải thực hiện phân loại lại.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Quyết định quy định tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nội vụ xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp để trình);
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

GIÁM ĐỐC

Nông Thị Bích Huệ

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2013/QĐ-UBND NGÀY 20/11/2013 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Tờ trình số /TT-SNV ngày

của Sở Nội vụ)

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)
A. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ			
<ol style="list-style-type: none">1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;2. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;3. Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 ngày 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;	<p>Sở Tư pháp đề nghị: Bổ sung căn cứ ban hành "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015".</p>	Tiếp thu	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">"1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;3. Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;4. Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 ngày 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố"

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)
II. NỘI DUNG			
<p>Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2019 và thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>Sở Tư pháp đề nghị bổ sung tên điều là "<i>Hiệu lực thi hành</i>"</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa: "Điều 2. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2019 và thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 2. Các thôn, xóm, tổ dân phố đã được phân loại theo Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hoặc thực hiện sáp nhập, đổi tên theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đối dư sau sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hoàn thành việc rà soát, đề nghị phân loại theo Quyết định này trước ngày 15 tháng 11 năm 2019".</p>
<p>Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.</p>	<p>Sở Tư pháp đề nghị bổ sung tên điều là "<i>Tổ chức thực hiện</i>"</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa: "Điều 3. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.</p>

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)
<p>"Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Nội vụ; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ; - Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; - Như Điều 3 (thi hành); - Huyện ủy, Thành ủy; - HĐND, UBND huyện, thành phố; - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Báo Tuyên Quang; - Các PCVP UBND tỉnh; - Công thông tin điện tử tỉnh; - Phòng Tin học-Công báo, VP UBND tỉnh; - Lưu: VT, SNV, NC." 	<p>Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị: Phân nơi nhận, đề nghị bổ sung "<u>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh</u>".</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</p> <p>"Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Nội vụ; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ; - <u>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang</u>; - Chủ tịch UBND tỉnh; - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; - Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; - TT Huyện, Thành ủy; - TT HĐND huyện, thành phố; - Báo Tuyên Quang; - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Công thông tin điện tử tỉnh; - Như Điều 3 (thi hành); - Phòng Tin học-Công báo, VP UBND tỉnh; - PCVP UBND tỉnh; - Lưu: VT, SNV, NC."

B. DỰ THẢO QUY ĐỊNH

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
<p>(1)</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định về mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp, phân loại, thẩm quyền và điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định này áp dụng đối với thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>(2)</p> <p>Sở Tư pháp đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu trên chỉ điều chỉnh và áp dụng đối với "thôn, tổ dân phố", tuy nhiên ngoài "thôn, tổ dân phố" trên địa bàn tỉnh còn có "xóm", vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa. - Phạm vi điều chỉnh được quy định theo hướng liệt kê các vấn đề được quy định tại từng điều của dự thảo quy chế nhưng chưa đầy đủ vì còn nội dung phân loại thôn, tổ dân phố (Điều 4), trách nhiệm thi hành (Điều 9). - Khoản 2 (đối tượng áp dụng), đề nghị bổ sung đối tượng là "cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan". 	<p>(3)</p> <p>Tiếp thu</p>	<p>(4)</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</p> <p>"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp, phân loại thôn, xóm (gọi chung là thôn), tổ dân phố, thẩm quyền quyết định phân loại, điều chỉnh phân loại và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định này áp dụng đối với thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang."</p>
<p>Điều 5. Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Quy mô số hộ gia đình: Được xác định theo số đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn, tổ dân phố.</p> <p>2. Các yếu tố đặc thù gồm:</p> <p>a) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên: Được xác định số nhân khẩu người dân tộc thiểu số so với tổng số nhân khẩu của thôn, tổ dân phố (nhân khẩu đã đăng ký hộ khẩu thường trú).</p> <p>b) Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trong điểm, phức tạp về an ninh trật tự; thôn đặc biệt khó khăn; thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn vùng cao: Được xác định theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công nhận.</p>	<p>Sở Tư pháp đề nghị:</p> <p>Điểm c, Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ quy định UBND tỉnh ban hành tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố phù hợp với thực tế quy mô dân số, diện tích và tính chất đặc thù của địa phương.</p> <p>Theo đó, "Diện tích" là yếu tố quyết định phân loại thôn. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để quy định cho phù hợp.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo</p>	<p>- Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV quy định: "Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn."</p> <p>- Thực tế tại tỉnh Tuyên Quang không xác định được địa giới hành chính của thôn, tổ dân phố nên không xác định được diện tích của thôn, tổ dân phố.</p> <p>- Do vậy, Sở Nội vụ không đưa yếu tố "diện tích" là tiêu chí phân loại để phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù của địa phương.</p>

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
<p>(1)</p> <p>Điều 6. Phương pháp phân loại thôn, tổ dân phố 1. Phân loại thôn, tổ dân phố bằng phương pháp tính điểm theo tiêu chí phân loại quy định tại Điều 5 Quyết định này. a) Quy mô số hộ gia đình Thôn có quy mô số hộ gia đình từ 75 hộ trở xuống; tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 100 hộ trở xuống được tính 50 điểm; trên 75 hộ đối với thôn, trên 100 hộ đối với tổ dân phố thì cứ thêm 25 hộ được tính thêm 5 điểm. b) Thôn, tổ dân phố có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên được tính 5 điểm. c) Thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được tính 5 điểm. d) Thôn đặc biệt khó khăn hoặc thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn vùng cao được tính 5 điểm. 2. Phân loại thôn, tổ dân phố a) Điểm phân loại thôn, tổ dân phố là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này. b) Thôn, tổ dân phố được phân loại 1 khi có tổng số điểm đạt được từ 90 điểm trở lên. c) Thôn, tổ dân phố được phân loại 2 khi có tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 90 điểm. d) Thôn, tổ dân phố được phân loại 3 khi có tổng số điểm đạt được dưới 70 điểm.</p>	<p>(2)</p> <p>Sở Tư pháp đề nghị: Sửa từ "<u>Quyết định này</u>" thành "<u>Quy định này</u>".</p>	<p>(3)</p> <p>Tiếp thu</p>	<p>(4)</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: "Phân loại thôn, tổ dân phố bằng phương pháp tính điểm theo tiêu chí phân loại quy định tại Điều 4 <u>Quy định này</u>."</p>
<p>Sở Tư pháp đề nghị: Điểm b, c, d đề nghị bổ sung từ "<u>thêm</u>" trước cụm từ "<u>5 điểm</u>".</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo</p>	<p>Điểm a, Khoản 2 Điều 6 của dự thảo quy định: "Điểm phân loại thôn, tổ dân phố là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí". Điểm phân loại thôn không tăng khi thêm từng tiêu chí mà là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí, do vậy bổ sung từ "<u>thêm</u>" trước cụm từ "<u>5 điểm</u>" là không phù hợp.</p>	

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)
<p>Điều 8. Điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Sau 05 năm, kể từ ngày quyết định phân loại thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chí tại Quyết định này, chỉ đạo rà soát và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>2. Trường hợp thành lập mới thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố hoặc có sự thay đổi lớn về quy mô số hộ, các yếu tố đặc thù làm thay đổi loại thôn, tổ dân phố thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.</p> <p>3. Trường hợp thôn, tổ dân phố sau khi có quyết định đổi tên của cấp có thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân loại thôn, tổ dân phố theo tên thôn, tổ dân phố mới (không phải thực hiện phân loại lại thôn, tổ dân phố).</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 8 dự thảo Quyết định tại cụm từ: "Sau 05 năm", đề nghị quy định rõ thời hạn để đảm bảo khi thực hiện có sự thống nhất trong toàn tỉnh (ví dụ: "Định kỳ 05 năm").</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</p> <p>"Điều 8. Điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Định kỳ 05 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chí tại Quy định này và tình hình thực tế ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố.</p> <p>2. Các thôn, tổ dân phố được chia tách, sáp nhập để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có hoặc di dân tái định cư phải được tiến hành phân loại theo Quy định này.</p> <p>3. Chuyển thôn thành tổ dân phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại theo Quy định này.</p> <p>4. Trường hợp đổi tên thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố theo tên thôn mới, tổ dân phố mới và không phải thực hiện phân loại lại.</p> <p>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố."</p>

Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị	Nội dung tiếp thu	Giải trình
<p>(1)</p> <p>Điều 9. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Sở Nội vụ</p> <p>a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và Kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ phân loại, điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>c) Quản lý hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>a) Kiểm tra, thẩm định, tổng hợp việc lập hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo theo đúng quy định. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).</p> <p>b) Xử lý tổ chức cá nhân có hành vi làm sai lệch hồ sơ, tài liệu trong quá trình xác định tiêu chí và kết quả phân loại thôn, tổ dân phố.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p><u>Thực hiện việc lập hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.</u></p>	<p>(2)</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị: Tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định có quy định: "3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện việc lập hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua,..." Đề nghị trong dự thảo Quyết định quy định thêm thành phần hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập để thuận tiện cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện.</p>	<p>(3)</p> <p>Giữ nguyên như dự thảo</p>	<p>(4)</p> <p>- Khoản 2 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP quy định một thủ tục hành chính chi hoàn thành khi có đủ 8 bộ phận và "thành phần hồ sơ" là một trong tám bộ phận tạo thành một thủ tục hành chính. - Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm năm 2015 nghiên cứu quy định thủ tục hành chính trong quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, việc quy định thêm thành phần hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố trong quyết định của UBND tỉnh là không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>
	<p>Sở Tư pháp đề nghị: Điểm b, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2 đều quy định Sở Nội vụ và UBND cấp huyện có chức năng thẩm định hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa tránh trùng lặp, chồng chéo về thẩm quyền và gắn trách nhiệm đối với từng cơ quan.</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: "Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ</p> <p>1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.</p> <p>2. Tổng hợp kết quả phân loại thôn, tổ dân phố; kết quả điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo theo đúng quy định.</p> <p>2. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.</p> <p>Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>Tổ chức rà soát, tính điểm các tiêu chí theo Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện."</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: /2019/QĐ-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 ngày 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số .../TTr-SNV ngày ... tháng ... năm 2019 về dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2019 và thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các thôn, xóm, tổ dân phố đã được phân loại theo Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hoặc thực hiện sáp nhập, đổi tên theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hoàn thành việc rà soát, đề nghị phân loại theo Quyết định này trước ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện, Thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Phòng Tin học-Công báo, VP UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2019/QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp, phân loại thôn, xóm (gọi chung là thôn), tổ dân phố; thẩm quyền quyết định phân loại, điều chỉnh phân loại và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại thôn, tổ dân phố

Đảm bảo tính thống nhất, khoa học, khách quan làm cơ sở để quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Chương II
PHÂN LOẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố

1. Quy mô số hộ gia đình: Được xác định theo số đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn, tổ dân phố tính đến thời điểm rà soát phân loại theo số liệu quản lý thực tế của địa phương.

2. Các yếu tố đặc thù gồm:

a) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên: Được xác định theo số nhân khẩu người dân tộc thiểu số so với tổng số nhân khẩu của thôn, tổ dân phố đã đăng ký hộ khẩu thường trú tính đến thời điểm rà soát phân loại theo số liệu quản lý thực tế của địa phương.

b) Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự: Được xác định theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công nhận.

c) Thôn đặc biệt khó khăn hoặc thôn thuộc xã vùng cao; tổ dân phố thuộc thị trấn vùng cao: Được xác định theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công nhận.

Điều 5. Phương pháp phân loại thôn, tổ dân phố

1. Phân loại thôn, tổ dân phố bằng phương pháp tính điểm theo tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí là 100 điểm (trong đó: Điểm tối đa của tiêu chí quy mô số hộ gia đình là 85 điểm; điểm tối đa của tiêu chí yếu tố đặc thù là 15 điểm). Điểm phân loại thôn, tổ dân phố là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí.

3. Cách tính điểm của các tiêu chí

a) Quy mô số hộ gia đình:

Thôn có quy mô số hộ gia đình từ 75 hộ trở xuống, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình từ 100 hộ trở xuống được tính 65 điểm.

Thôn có quy mô số hộ gia đình trên 75 hộ, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình trên 100 hộ thì cứ thêm 10 hộ được cộng 2 điểm, nhưng tối đa không quá 85 điểm.

b) Thôn, tổ dân phố có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên được tính 5 điểm.

c) Thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự được tính 5 điểm.

d) Thôn đặc biệt khó khăn hoặc thôn thuộc xã vùng cao; tổ dân phố thuộc thị trấn vùng cao được tính 5 điểm.

Điều 6. Phân loại thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố được phân loại thành 03 loại:

1. Thôn, tổ dân phố loại 1: Đạt từ 90 điểm trở lên.

2. Thôn, tổ dân phố loại 2: Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

3. Thôn, tổ dân phố loại 3: Dưới 80 điểm.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định phân loại thôn, tổ dân phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 8. Điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố

1. Định kỳ 05 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chí tại Quy

2. Các thôn, tổ dân phố được chia tách, sáp nhập để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có hoặc di dân tái định cư phải được tiến hành phân loại theo Quy định này.

3. Chuyển thôn thành tổ dân phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại theo Quy định này.

4. Trường hợp đổi tên thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố theo tên thôn mới, tổ dân phố mới và không phải thực hiện phân loại lại.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp kết quả phân loại thôn, tổ dân phố; kết quả điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo theo đúng quy định.

2. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức rà soát, tính điểm các tiêu chí theo Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân